

TÀI LIỆU KỸ THUẬT

MEAT LIVER GLUCOSE 0,6% AGAR

NUÔI CẤY VÀ PHÂN LẬP VI KHUẨN KỊ KHÍ

1 MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Meat-Liver Glucose 0.6% Agar là môi trường được thiết kế đặc biệt để tăng sinh và phân lập vi khuẩn kị khí tăng trưởng trong phần thạch sâu của môi trường. Môi trường này còn được sử dụng để xác định các kiểu hô hấp của vi khuẩn, độ vô trùng của dược phẩm và thực phẩm đóng hộp.

2 NGUYÊN TẮC

Meat-Liver Peptone thích hợp để tăng sinh hầu hết các chủng vi sinh, đặc biệt là vi khuẩn kị khí.

Glucose là nguồn cung năng lượng cho quá trình tăng trưởng.

3 THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG

Thành phần có thể điều chỉnh để đạt hiệu suất tốt nhất.

Cho 1 lít môi trường :

- Meat – liver peptone	30,0 g
- Glucose	2,0 g
- Bacteriological agar	6,0 g

pH môi trường hoàn chỉnh ở 25 °C : 7,3 ± 0,2.

4 CHUẨN BỊ

- Hòa tan 38,0 g môi trường bột khô (BK024) trong 1 lít nước vô trùng hoặc đã khử khoáng
- Đun sôi từ từ, khuấy bằng cánh khuấy đến khi tan hoàn toàn.
- Chia vào:
 - + Ống nghiệm 9 x 180 mm phát hiện kiểu hô hấp và phân lập trong môi trường thạch sâu
 - + Ống 20x 200 mm để kiểm soát vô trùng

Hấp vô trùng ở 121°C trong 15 phút.

Làm mát và duy trì ổn định ở 44-47 °C

5 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Xác định kiểu hô hấp :

- Nhúng đầu nhọn của Pasteur pipette vào môi trường để kiểm tra.
- Đâm sâu xuống đáy ống nghiệm.
- Nâng đầu tip lên chuyển động theo hình xoắn ốc
- Làm lạnh trong bể nước đá
- Ủ ở nhiệt độ tối ưu cho dòng vi khuẩn cần kiểm tra.

Phân lập vi khuẩn kỵ khí:

- Chuyển chất cấy vào các ống môi trường (như trên) cho đến khi hết.
- Làm lạnh trong bể nước đá.
- Ủ ở nhiệt độ thích hợp.
- Khuẩn lạc đơn sẽ xuất hiện trong các ống cuối cùng của dãy cấy.

Test vô trùng :

- Chuyển vật liệu cấy vào môi trường.
- Làm lạnh trong bể nước đá.
- Ủ 10 ngày ở 30 °C đối với vi khuẩn không chịu nhiệt hoặc ở 55°C cho các vi khuẩn ưa nhiệt.

6 KẾT QUẢ

Vùng khuẩn lạc xác định sự hô hấp :

- Tầng sinh ở vùng trên: hiếu khí bắt buộc.
- Tầng sinh sâu trong lòng thạch : kỵ khí bắt buộc.
- Tầng sinh dọc theo chiều dài ống : Kỵ khí tùy nghi.
- Tầng sinh dạng vòng trong vùng giữa của ống: vi hiếu khí.

7 KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Môi trường khan : bột màu be, chảy tự do và đồng nhất.

Môi trường chuẩn bị sẵn : Hồ phách, thạch mềm.

Phản ứng đặc trưng sau 18 giờ ủ ở 37 °C :

Vi sinh vật		Tăng trưởng
<i>Clostridium perfringens</i>	WDCM 00007	Tốt, score 2
<i>Clostridium perfringens</i>	WDCM 00080	Tốt, score 2

8 LƯU TRỮ/BẢO QUẢN

Môi trường khan : 2-30 °C.

Hạn sử dụng ghi trên nhãn.

Môi trường pha sẵn trong ống (*) : 6 tháng ở 2-8 °C.

Hoàn nguyên môi trường ở 100 °C trong 20 phút trước khi cấy. Chỉ thực hiện duy nhất 1 lần.

(*) Các giá trị chuẩn được ghi nhận ở các điều kiện tiêu chuẩn, theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

9 ĐÓNG GÓI

Môi trường khan

Chai 500g BK024HA

10 THÔNG TIN THÊM

Các thông tin ghi trên nhãn sẽ có giá trị hơn các công thức hoặc hướng dẫn trong tài liệu này. Các thông tin trong đây có thể bị thay đổi bất cứ khi nào.

Mã tài liệu : MEAT LIVER GLUCOSE_ENv6

Ngày tạo : 04-2001

Ngày cập nhật : 06-2016

Nguyên nhân cập nhật : Cập nhật chung.